

Số: 54/2020/HS-PT
Ngày: 17/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh

Ông Bùi Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước.

- *Bị cáo kháng cáo:* **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1959 và bà Trần Thị L, sinh năm: 1967; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 06/12/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* chị Lê Thị L, sinh năm: 1970; trú tại: Số 53, đường T, khu phố 3, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Chị L có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/9/2018, Nguyễn Văn T cùng Dương Thanh Đ, sau khi đã uống rượu thì đến quán ăn của chị Lê Thị L, thuộc khu phố 3, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước để ăn tối. T gọi 02 đĩa cơm chiên, thời điểm đó quán đông khách, đợi lâu

nên T đã chửi lớn tiếng. Chồng chị L là anh Nguyễn Đình K ra can ngăn, T liền dùng tay chỉ vào mặt K và nói “Mày có muốn tao đẹp quán không”, nghe vậy K liền dùng tay đấm vào mặt T. T và K lao vào đánh nhau. Sau khi được mọi người trong quán can ngăn, T và Đ chạy về nhà dì của T là bà Trần Thị Lài, nhà ở đối diện. T vào bếp nhà bà Lài, lấy 01 dao lưỡi Inox dài 19 cm, rộng 09 cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5 cm, chạy sang quán của Lan tiếp tục gây gỗ với K. Trong lúc hai bên xảy ra gây gỗ, T dùng dao chém trúng một nhát vào bàn tay phải của chị L. Anh K vào nhà lấy một con dao đuôi chém T thì T bỏ chạy. Còn chị Lê Thị L được mọi người đưa đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 31,5cm - lưỡi Inox dài 19 cm, rộng 09 cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5 cm.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 152/2019/HS ngày 14/5/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Phước, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương lòng bàn tay phải đứt gân gấp nông sâu ngón II, III, IV đã phẫu thuật khâu nối gân.

- Sẹo mặt lòng bàn tay phải từ kẽ ngón IV – V đến đốt 1 ngón IV và đốt 1 ngón III kích thước 8 x 0,2 cm và 2 x 0,2 cm dính, co rút ngón III, IV; tê ngón III, IV, V.

- Sẹo mặt lòng đốt 1, 2 ngón II bàn tay phải kích thước 4 x 0,2 cm dính, hạn chế duỗi đốt 2,3 ngón II.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **12%** (Mười hai phần trăm).

Tại Kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số: 331/2019/HS ngày 19/11/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Phước, kết luận:

1. Vết thương lòng bàn tay phải đứt gân gấp nông sâu ngón II, III, IV đã phẫu thuật khâu nối gân có đặc điểm của vết thương do vật có cạnh sắc gọn tác động trực tiếp từ mặt lòng bàn tay sang mặt mu bàn tay.

2. Con dao (vật chứng giám định) khi tác động bằng phần lưỡi sắc vào bàn tay phải có thể gây ra được vết thương lòng bàn tay phải của Lê Thị L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tách phần dân sự trong vụ án hình sự để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/5/2020 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/5/2020 bị hại chị Lê Thị L có đơn kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường thêm cho bị hại 150.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại chị Lê Thị L đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt và tiếp tục bồi thường thiệt hại 150.000.000 đồng của bị hại chị Lê Thị L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng: Tội ngày 08/9/2018, sau khi uống rượu bị cáo tới quán ăn của chị Lê Thị L, anh Nguyễn Đình K ăn tối thì xảy ra xô xát với chị L, anh K vì bị cáo cho rằng chị L làm đồ ăn chậm. Tại đây, trong lúc xô xát, lời qua tiếng lại, bị cáo đã có hành vi dùng dao chém anh K nhưng trúng vào tay của chị L gây thương tích 12% sức khỏe cho chị L. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại 12% sức khỏe, sau khi xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội cố ý gây thương tích là thỏa đáng, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ hay căn cứ nào khác để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị hại chị Lê Thị L cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, bị cáo T không đầu thú nên đề nghị tăng hình phạt cho bị cáo, thấy rằng: khi xảy ra sự việc chồng của bị hại tấn công bị cáo trước dẫn đến các bên xô xát với nhau dẫn đến hậu quả bị cáo dùng dao chém vào tay bị hại và sau khi chém thì chồng của bị hại (anh K) cũng dùng dao đuổi chém bị cáo, hơn nữa trong suốt quá trình điều tra,

truy tố và xét xử bị hại cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tố tụng. Do vậy, không đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ.

Đối với tình tiết “đầu thú”: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 20/4/2020 Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định và không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “đầu thú” nên kháng cáo của bị hại là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Đối với kháng cáo yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 150.000.000 đồng, thấy rằng: Sau khi sự việc xảy ra thì gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng và bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo, cam kết không khiếu nại gì về sau. Quá trình giải quyết vụ án, bị hại không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì về thiệt hại. Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại có cung cấp một số chứng từ nhưng các chứng từ này cũng chưa được làm rõ, hơn nữa Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên tách phần dân sự ra giải quyết bằng một vụ án khác. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên cần xem xét yêu cầu bồi thường của bị hại Lan trong vụ án dân sự khác khi bị hại có yêu cầu. Vì vậy kháng cáo của bị hại không được chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hiệu lực kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T.

Không chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 150.000.000 đồng của bị hại chị Lê Thị L.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, 54 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày

06/12/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tách phần dân sự trong vụ án hình sự để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 31,5cm - lưỡi Inox dài 19 cm, rộng 09 cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5 cm (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P và Chi cục thi hành án dân sự thị xã P).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA thị xã P;
- Chi cục THADS thị xã P;
- Bị cáo; Trại giam;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Viết Hùng